TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bảo.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông V Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: T); sinh ngày 09 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tiền sự: Không.

Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành án tại trại giam Gia Trung, ngày 05/11/2015 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 14/8/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo chấp hành án tại trại giam Gia Trung, ngày 26/5/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Trung T (tên gọi khác: T); sinh ngày 18 tháng 4 năm 1988 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không xác định; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung V, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/9/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 24 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội Tàng trái phép chất ma tuý.

Ngày 26/12/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai, ngày 15/5/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Nguyễn Ngô T; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa chữa điện cơ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thứ A, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị Mỹ Đ, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh V; sinh năm 1992; địa chỉ: Hẻm D, đường T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019 Trần Trung T, Nguyễn Ngô T và Nguyễn Ngọc T cùng uống cà phê tại nhà Trần Minh V ở hẻm D, đường T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây Th, T, Tr nói chuyện và cùng thống nhất mỗi người góp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để mua ma tuý đá về để cùng sử dụng. Sau khi thống nhất thì Tr đưa cho T 200.000 đồng, còn Th nói với T và Tr là Th không có tiền, T và Th bỏ tiền ra mua ma tuý cho Th hôm sau Th mua lại. T đồng ý và góp 200.000 đồng cho Th. Lúc này T liên hệ với một người thanh niên thường gọi là H và hỏi mua 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) ma tuý đá. H đồng ý và hẹn T tại khu vực ngã ba đường đi vào sân bay thuộc phường T, thành phố P. T lấy 01 xe mô hiệu Winer tại nhà V và đi đến gặp H tại điểm hẹn, H đưa cho T 01 túi

nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng và T đưa cho H 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Sau đó T quay lại nhà V và cùng Th, Tr đi lên xã C, huyện I. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi T, Tr, Th đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực lô cao su thuộc làng L, xã C, huyện I thì bị phát hiện.

Tạm giữ trên người T 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng (được niêm phong theo quy định), 01 điện thoại di động, tạm giữ của Th 01 điện thoại di động, tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động và tạm giữ tại nơi các đối tượng sử dụng ma tuý 01 chiếc nõ bằng thuỷ tinh, đã qua sử dụng, 01 ống hút bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 01 chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, 01 bật lửa màu xanh trắng đã qua sử dụng, đây là các công cụ các bị can sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại kết luận số 83/KLGĐ ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2311 gam.

Đối với Trần Minh V quá trình điều tra xác định V không biết việc T, Th, Tr thống nhất mua ma tuý sử dụng, không biết việc T lấy xe mô tô của mình để đi mua ma tuý do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với V.

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma tuý cho bị cáo T, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nH chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 22 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a,c; bị cáo Trần Trung T và Nguyễn Ngô T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành án Th từ ngày 25/12/2019.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 24 đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành án Th từ ngày 25/12/2019.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô T từ 18 đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành án Th từ ngày 25/12/2019.

- Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dụng "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký; 01 nỏ bằng thuỷ tinh để sử dụng ma tuý, đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa, màu xanh đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa, màu vàng đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia 1110 màu trắng, đã qua sử dụng thu của bị cáo T.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Th; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus, đã qua sử dụng cho bị cáo Tr.

- Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T: Thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T thừa nhận đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng, thõa mãn việc hút chích. Sau khi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, số ma túy còn lại bị thu giữ có trọng lượng 0,2311 gam, loại Methamphetamine.

Trong việc mua chất ma túy để sử dụng, vì là các con nghiện nên các bị cáo đã thống nhất góp tiền mua để sử dụng chung. Không có việc rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng chất ma túy. Việc sử dụng ma túy và số lượng ma túy bị thu giữ đều thuộc trường hợp phạm tội bị bắt quả tang.

Các bị cáo thừa nhận việc phạm tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo cùng các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy... thấy phù hợp.

Xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T có tội.

Tội danh các bị cáo đã phạm là "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do số lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 0,2311 gam, loại Methamphetamine. Nên các bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự. Riêng với Nguyễn Ngọc T, ngoài số lượng ma túy tàng trữ nêu trên, bị cáo Th còn thuộc trường hợp "*đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" nên đã phạm thêm vào điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Mặc dù số lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ không nhiều mang Th chất nhỏ, lẽ và mục đích chính là dùng cho việc sử dụng. NH hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tác động xấu, gây nhiều hệ lụy đến đời sống, trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn vì những hậu quả mà tệ nạn nghiện ngập ma túy mang lại. Do vậy phải bị xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án có nhiều người thực hiện tội phạm nH chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện là khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt cho tương xứng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo là người đang có tiền án về tội phạm cùng loại, bị cáo nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nH vẫn tiếp tục cùng các đồng phạm khác trong vụ án này thực hiện việc phạm tội. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết định khung nên mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là cao hơn các đồng phạm khác.

- Đối với Trần Trung T: Bị cáo cũng là người từng nhiều lần bị kết án, trong đó có tội phạm cùng loại. Tuy biết rõ tác hại của chất ma túy, biết việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị nghiêm cấm nH bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Bản thân bị cáo là người liên hệ với người bán ma túy, góp tiền thay cho bị cáo Th để mua ma túy. So với Nguyễn Ngọc T, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng không thấp hơn, do vậy cần xử phạt bị cáo tương xứng để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với Nguyễn Ngô T: Bị cáo tuy là người không khởi xướng, không trực tiếp thực hiện việc mua, tàng trữ ma túy để sử dụng. So với các bị cáo khác trong vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là có thấp hơn. Tuy nhiên bị cáo nhận thức rõ việc làm trái pháp luật nH vẫn cùng các đồng phạm khác, sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm. Do vậy bị có cũng phải bị sử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T là người có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo Nguyễn Ngô T là người có nhân thân tốt do lần đầu phạm tội và là người chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T có cha là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký; 01 chiếc nỏ làm bằng thủy tinh; 01 vỏ chai nhựa màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 bật lửa màu xanh trắng.

- Tuyên trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau vì không liên quan đến việc phạm tội: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngô T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu NoKia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110, màu trắng đen, đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị cáo Trần Trung T do có liên quan đến việc thực tội phạm.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 25/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T 22 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 25/12/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô T 12 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 25/12/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng

KTHS, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký; 01 chiếc nỏ làm bằng thủy tinh; 01 vỏ chai nhựa màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 bật lửa màu xanh trắng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Th; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus, đã qua sử dụng cho bị cáo Tr.

+ Tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NoKia 1110, màu trắng đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo T.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng,tài sản lập ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Trung T, Nguyễn Ngô T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được Th từ ngày họ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Hà